

BÁO CÁO

**Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo
và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Quý I năm 2024**
(Từ 15/12/2023 đến 14/3/2024)

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ.

Thực hiện Thông tư số 01/2024/TT-TTCT ngày 20/01/2024 và Văn bản số 374/TTCT-KHTH ngày 12/3/2024 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC) trong Quý I năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA

1. Thanh tra hành chính (các Biểu số 01/TTr, 02/TTr, 02/QLNN)

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra (Biểu số 01/TTr)

Toàn ngành Thanh tra của tỉnh đã tiến hành 28 cuộc thanh tra tại 62 đơn vị; có 05 cuộc thanh tra từ năm 2023 chuyển sang và 23 cuộc triển khai trong kỳ; có 27 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 01 cuộc đột xuất. Trong đó, Thanh tra tỉnh tiến hành 05 cuộc tại 24 đơn vị; Thanh tra các sở tiến hành 03 cuộc tại 05 đơn vị; Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố tiến hành 20 cuộc tại 33 đơn vị.

b) Kết luận thanh tra (Biểu số 01/TTr)

Thanh tra tỉnh và Thanh tra các sở, địa phương đã ban hành Kết luận thanh tra 03 cuộc tại 03 đơn vị, phát hiện vi phạm về kinh tế 112.000 m² đất các loại. Qua thanh tra đã kiến nghị xử lý hình thức khác (chấn chỉnh công tác quản lý) 112.000 m² đất các loại; kiến nghị kiểm điểm, xử lý hành chính các tập thể, cá nhân có liên quan; kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục và tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hạn chế, tồn tại, khuyết điểm trên các lĩnh vực đã phát hiện qua thanh tra.

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr)

Ngành Thanh tra của tỉnh đã tiến hành đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý đối với 03 Kết luận thanh tra đã có hiệu lực pháp luật; kết quả các cơ quan có liên quan đã thực hiện chấn chỉnh công tác quản lý 112.000/112.000 m² đất các loại; các cơ quan có thẩm quyền đã tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 02 tập thể và 20 cá nhân.

d) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra (Biểu số 02/QLNN)

Trong kỳ, Thanh tra tỉnh chưa tiến hành thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra. Theo kế hoạch, Thanh tra tỉnh sẽ triển khai trong Quý II năm 2024.

đ) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực cụ thể

- Lĩnh vực quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng (Biểu số 03/TTr)

Trong kỳ, ngành Thanh tra của tỉnh chưa triển khai riêng các cuộc thanh tra trên lĩnh vực quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ bản.

- Lĩnh vực quản lý và sử dụng tài chính, ngân sách (Biểu số 04/TTr)

Đã tiến hành 07 cuộc thanh tra tại 07 đơn vị; hiện nay đang thanh tra theo kế hoạch, chưa ban hành Kết luận thanh tra.

- Lĩnh vực quản lý, sử dụng đất (Biểu số 05/TTr)

Đã tiến hành 05 cuộc thanh tra tại 05 đơn vị; ban hành Kết luận thanh tra 02 cuộc, phát hiện vi phạm và kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý đối với 112.000 m² đất các loại¹.

- Lĩnh vực khác

Đã tiến hành 16 cuộc thanh tra tại 50 đơn vị; ban hành Kết luận thanh tra 01 cuộc, chưa phát hiện vi phạm phải bị xử lý. Trong đó, Thanh tra tỉnh, tất cả Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố và Thanh tra một số sở đã triển khai cuộc thanh tra chuyên đề về trách nhiệm thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công cho cá nhân, tổ chức theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ²; riêng Thanh tra tỉnh tiếp tục thực hiện cuộc thanh tra chuyên đề việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và UBND tỉnh.

2. Thanh tra chuyên ngành (các Biểu số 06/TTr, 07/TTr)

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

Trong kỳ, Thanh tra các sở thuộc tỉnh đã tiến hành 09 cuộc thanh tra tại 11 tổ chức trong việc chấp hành chính sách, pháp luật, quy định của Nhà nước trên các lĩnh

¹ Cụ thể một số cuộc thanh tra đã kết luận như: Thanh tra tỉnh thanh tra việc tách thửa đất và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn, phát hiện và kiến nghị chấn chỉnh việc UBND thị xã thực hiện nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo các Quyết định giao đất của UBND tỉnh chậm trễ trong thời gian dài; một số hồ sơ trong quá trình thực hiện công tác chuyển mục đích sử dụng đất chưa đảm bảo theo quy định (Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất còn sơ sài về hình thức, chưa đánh giá rõ nhu cầu của việc chuyển mục đích; khi lấy ý kiến của UBND phường, xã trong biên bản kiểm tra thực địa chủ yếu xác nhận phù hợp với quy hoạch mà không ghi các nội dung khác...). Huyện Vân Canh thanh tra công tác quản lý, sử dụng quỹ đất công ích (đất 5%) và công tác giải quyết đơn thư, xử lý vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai tại UBND xã Canh Vinh, phát hiện và kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý việc cho mượn đất với diện tích 55.000 m², đất đã hết thời hạn cho thuê với diện tích 57.000 m² đất công ích.

² Trong đó, một số huyện, thị xã đã lồng ghép với nội dung thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTNTC.

vực như: quản lý tài chính, ngân sách; công tác đấu thầu; việc chấp hành quy định về kinh doanh bất động sản, việc xét duyệt đối tượng mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội; các lĩnh vực công thương, lao động - thương binh và xã hội, công tác tổ chức cán bộ... Trong đó, có 07 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 02 cuộc thanh tra đột xuất.

b) Kết quả thanh tra

Qua thanh tra đã phát hiện 02 tổ chức có vi phạm; đã hoàn tất các thủ tục, trình người có thẩm quyền ban hành 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính 02 tổ chức, với tổng số tiền 1.000 triệu đồng.³

c) Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra

Thanh tra các sở đã đôn đốc các tổ chức có vi phạm thực hiện các kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra. Kết quả các tổ chức có vi phạm đã thực hiện nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000/1.000 triệu đồng.

* Ngoài ra, bên cạnh việc triển khai thực hiện các cuộc thanh tra theo quy định của pháp luật về thanh tra, trong Quý I năm 2024, Thanh tra một số sở đã tiến hành 29 cuộc kiểm tra trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước tại 301 tổ chức và cá nhân. Kết quả kiểm tra phát hiện 19 tổ chức và cá nhân có vi phạm; đã xử lý thu hồi về cho nhà nước 05 triệu đồng; ban hành 18 quyết định xử phạt vi phạm hành chính 18 tổ chức và cá nhân, với tổng số tiền 581 triệu đồng; kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục một số hạn chế, tồn tại, thiếu sót trong việc thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra (Biểu số 02/QLNN)

Trong kỳ, Chủ tịch UBND tỉnh đã có Quyết định số 4647/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và giải pháp chủ yếu, nhiệm vụ cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 về việc ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2024, trong đó đã giao một số nhiệm vụ chủ yếu cho Thanh tra tỉnh trên các lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTNTC và xây dựng ngành Thanh tra của tỉnh; giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh⁴ và Quy định về chế độ báo cáo định kỳ công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTNTC trên địa bàn tỉnh⁵ theo quy định của Thanh tra Chính phủ; tham dự Hội nghị trực tuyến tổng kết công tác thanh tra năm 2023 và triển khai kế hoạch năm 2024 do Thanh tra Chính phủ tổ chức; chỉ đạo Thanh tra tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết công tác thanh tra, giải quyết KNTC, PCTNTC trên địa bàn tỉnh năm 2023 và triển khai nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm 2024.

³ Cụ thể: Sở Xây dựng thanh tra đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai đối với chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn tỉnh Bình Định, phát hiện 02 tổ chức vi phạm, đã lập thủ tục, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xử phạt VPHC 1.000 triệu đồng.

⁴ Văn bản số 759/UBND-TH ngày 30/01/2024.

⁵ Văn bản số 1307/UBND-KSTT ngày 27/02/2024.

Ngành Thanh tra của tỉnh đã tham mưu Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp triển khai việc xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2024, gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp và trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt bảo đảm đúng thời gian, định hướng chương trình thanh tra của Thanh tra Chính phủ; tham mưu ban hành và ban hành theo thẩm quyền 12 văn bản để chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện công tác thanh tra; tổ chức 02 hội nghị/lớp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra cho 147 lượt cán bộ, công chức.

4. Xây dựng lực lượng (Biểu số 01/QLNN)

Toàn ngành Thanh tra của tỉnh hiện nay có 212 người, gồm 01 thanh tra viên cao cấp, 40 thanh tra viên chính và tương đương, 166 thanh tra viên và tương đương, 05 công chức và người lao động. Trong kỳ, ngành Thanh tra của tỉnh tiếp tục quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thanh tra⁶; thực hiện công tác quản lý, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức thanh tra theo quy định; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Thông tư số 01/2021/TT-TTCT ngày 11/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân; thực hiện quy định về PCTNTC, công khai minh bạch trong hoạt động của ngành Thanh tra; chưa có cán bộ, công chức, người lao động trong ngành Thanh tra của tỉnh vi phạm phải bị xử lý.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD)

Các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp 623 lượt/832 người đến Trụ sở tiếp công dân và các cơ quan nhà nước trình bày 553 vụ việc KNTC, kiến nghị, phản ánh⁷ (tăng 122 lượt/151 người và 119 vụ việc so với cùng kỳ năm 2023), trong đó có 06 đoàn đông người/65 lượt người tham gia.

Qua tiếp công dân, các cấp, các ngành đã hướng dẫn công dân thực hiện việc KNTC, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật; giải thích, thuyết phục công dân chấp hành quyết định giải quyết đã có hiệu lực đối với những vụ việc đã được giải quyết đúng chính sách, pháp luật; chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc giải quyết kịp thời các vụ việc thuộc thẩm quyền.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư (các Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

Trong kỳ, các cấp, các ngành đã tiếp nhận, xử lý 1.120 đơn thư; trong đó, đơn đủ điều kiện xử lý 983 đơn (tăng 164 đơn so với cùng kỳ năm 2023), gồm 326 đơn khiếu nại, 25 đơn tố cáo và 632 đơn kiến nghị, phản ánh. Qua tiếp nhận đơn thư, các cấp, các ngành đã phân loại, xử lý chuyển đơn tố cáo, kiến nghị, phản ánh; hướng dẫn công dân thực hiện việc khiếu nại theo đúng quy định của

⁶ Thanh tra tỉnh đã cử 07 công chức thuộc ngành Thanh tra của tỉnh tham dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính do Thanh tra Chính phủ tổ chức; cử 07 công chức Thanh tra tỉnh tham gia lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo quản lý cấp phòng và 01 công chức tham dự bồi dưỡng lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính.

⁷ Trong đó tiếp thường xuyên 428 lượt/620 người, tiếp định kỳ và đột xuất người 195 lượt/212 người.

pháp luật, lưu đơn do trùng lặp nội dung, nặc danh hoặc nêu lại sự việc cũ đã được cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết đúng chính sách, pháp luật đối với 434 đơn KNTC, kiến nghị, phản ánh. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước các cấp có 549 đơn, gồm 210 đơn/vụ khiếu nại, 09 đơn/vụ tố cáo và 330 đơn/vụ kiến nghị, phản ánh.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (các Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ, 04/XLD)

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (các Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)

Trong tổng số 210 vụ khiếu nại thuộc thẩm quyền, đến nay Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước các cấp đã xem xét, giải quyết 185 vụ (đạt tỷ lệ 88,10%); trong đó, giải quyết thông qua giải thích, thuyết phục 25 vụ và giải quyết bằng quyết định hành chính 160 vụ. Kết quả giải quyết cho thấy, có 17 vụ khiếu nại đúng (chiếm 10,62%), có 125 vụ khiếu nại sai (chiếm 78,13%) và 18 vụ khiếu nại đúng một phần (chiếm 11,25%). Qua giải quyết khiếu nại đã khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp cho công dân 2.400 triệu đồng và 220 m² đất các loại.⁸

b) Kết quả giải quyết tố cáo (các Biểu số 03/KQGQ, 04/KQGQ)

Trong số 09 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền, đến nay Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước các cấp đã xem xét, giải quyết 08 vụ (đạt tỷ lệ 88,89%). Kết quả giải quyết cho thấy có 08/8 vụ tố cáo sai (chiếm 100%). Qua giải quyết tố cáo, các cấp, các ngành kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có phát sinh các vụ việc tố cáo.⁹

4. Bảo vệ người tố cáo

Trong kỳ, chưa phát sinh trường hợp có đơn yêu cầu bảo vệ người tố cáo theo quy định.

5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (Biểu số 03/QLNN)

Trong kỳ, UBND tỉnh đã có Thông báo số 496/TB-UBND ngày 16/12/2023 về lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định năm 2024; đồng thời đã tổ chức tiếp dân định kỳ 03 kỳ vào các Tháng 01, 02 và 3 để đối thoại, chỉ đạo giải quyết đối với 08 vụ việc¹⁰. Ngành Thanh tra của tỉnh đã tiến hành 06 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, KNTC tại 16 đơn vị¹¹.

⁸ Trong đó, Thanh tra tỉnh đã đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết 43/48 vụ việc; Thủ trưởng các sở, ban, ngành giải quyết theo thẩm quyền và đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết 35/41 vụ việc; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố giải quyết 85/95 vụ việc; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn giải quyết 22/26 vụ việc.

⁹ Trong đó, Thanh tra tỉnh đã đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết 01/01 vụ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố giải quyết 07/08 vụ.

¹⁰ Thông báo số 26/TB-UBND ngày 18/01/2024 và Thông báo số 69/TB-UBND ngày 22/02/2024; riêng Tháng 3 chưa ban hành Thông báo kết luận.

¹¹ Trong đó, tất cả 06 cuộc thanh tra tại 16 đơn vị đều được tiến hành gắn với nội dung PCTNTC và được lồng ghép trong cuộc thanh tra chuyên đề về trách nhiệm thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công cho cá nhân, tổ chức theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ. Qua thanh tra đã phát hiện và kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục một số thiếu sót, tồn tại trong việc triển khai thực hiện pháp luật có liên quan; chưa phát hiện các đơn vị, cá nhân vi phạm đến mức phải bị xử lý.

6. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Để thực hiện tốt Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết KNTC; Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 7245/UBND-TD ngày 30/11/2022, Văn bản số 1173/UBND-TD ngày 11/3/2023 chỉ đạo các cấp, các ngành trong tỉnh quán triệt thực hiện nghiêm túc. Căn cứ chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ tại Kế hoạch số 633/KH-TTTP ngày 27/02/2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 10/4/2023 để thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 và các kiến nghị của Đoàn giám sát Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Báo cáo số 334/BC-ĐGS ngày 07/10/2022 nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC; hạn chế tối đa các vụ việc KNTC đông người, phức tạp kéo dài, công dân tập trung tới các cơ quan Trung ương trước, trong và sau thời gian diễn ra các kỳ họp của Trung ương khóa XIII, Quốc hội khóa XV và các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng của đất nước.

7. Kết quả rà soát, giải quyết các vụ việc KNTC tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019, Kế hoạch 1910/KH-TTTP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ

Công tác kiểm tra, rà soát các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh tiếp tục được UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo các ngành, địa phương thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ, nhằm hạn chế tối đa tình trạng công dân tập trung ra thành phố Hà Nội để khiếu kiện kéo dài.

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số Quyết định số 4757/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 về việc kiện toàn Đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra, rà soát lại kết quả giải quyết một số vụ việc KNTC phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh (thay thế Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh). Theo đó, Đoàn kiểm tra liên ngành tiếp tục được Chủ tịch UBND tỉnh giao kiểm tra, rà soát lại 12 vụ việc KNTC, kiến nghị, phản ánh đã được các cấp, các ngành của tỉnh giải quyết theo đúng quy định của pháp luật, được Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo kiểm tra, rà soát và thông báo kết quả cho công dân biết, tuy nhiên công dân không chấp hành và tiếp tục khiếu kiện kéo dài. Đến nay, Đoàn kiểm tra liên ngành đã hoàn thành việc kiểm tra, rà soát lại 07 trường hợp; kết quả rà soát lại cho thấy, các vụ việc khiếu nại kéo dài nêu trên đã được các cấp chính quyền giải quyết đúng theo quy định, không có tình tiết mới, Đoàn kiểm tra liên ngành đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các Thông báo đến các cơ quan hành chính Nhà nước của tỉnh Bình Định không tiếp nhận và không xem xét, giải quyết lại vụ việc và báo cáo gửi các cơ quan Trung ương để biết, không tiếp tục chuyển đơn về địa phương. Còn lại 05 trường hợp, hiện nay Đoàn kiểm tra liên ngành tiếp tục kiểm tra, rà soát lại để báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCTNTC; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, pháp luật về PCTNTC; thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC

Ban Chỉ đạo PCTNTC tỉnh đã ban hành Chương trình số 03-CTr/BCĐ ngày 06/11/2023 về công tác trọng tâm năm 2024. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 14/12/2023 về công tác PCTNTC năm 2024 và một số văn bản để chỉ đạo thực hiện công tác PCTNTC trên địa bàn tỉnh¹²; chỉ đạo Thanh tra tỉnh và các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc công tác PCTNTC, các Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Thủ tướng Chính phủ và Tỉnh ủy trong dịp Tết Giáp Thìn năm 2024; chỉ đạo Thanh tra tỉnh thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các ngành, địa phương, đơn vị thực hiện việc kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023 theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Các cấp, các ngành, đơn vị đã ban hành 76 văn bản để chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia PCTNTC đến năm 2030, kế hoạch công tác PCTNTC năm 2024 theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của UBND tỉnh. Trong kỳ, một số ngành, địa phương đã tổ chức phổ biến quán triệt, tuyên truyền chủ trương của Đảng và pháp luật về PCTNTC cho 3.436 lượt cán bộ và người dân. Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các trường Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh trong năm học 2023 - 2024.

Về thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC, trong kỳ, ngành Thanh tra của tỉnh đã tiến hành 06 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC tại 16 đơn vị; hiện nay đang tiến hành thanh tra theo kế hoạch, chưa ban hành Kết luận thanh tra.¹³

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

UBND tỉnh và các ngành, địa phương tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện thường xuyên, nghiêm túc các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của pháp luật về PCTN và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Trong kỳ, UBND tỉnh đã sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới 09 văn bản quy phạm pháp luật có quy định về chế độ, định

¹² Cụ thể như: 1) Quyết định số 4647/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, trong đó đã giao một số nhiệm vụ chủ yếu cho Thanh tra tỉnh trên các lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTNTC; 2) Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 về phê duyệt nội dung kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 theo định hướng của Thanh tra Chính phủ tại Văn bản số 2767/TTCP-C.IV ngày 14/11/2023; 3) Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 19/01/2024 về thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức tỉnh Bình Định năm 2024; 4) Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 08/3/2024 về đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2024; 5) Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 15/3/2024 về thành lập Tổ Đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2024.

¹³ Đã chú thích ở nội dung báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

mức, tiêu chuẩn nhằm hoàn thiện pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội ở địa phương, đồng thời góp phần phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong tổ chức triển khai thực hiện¹⁴; chỉ đạo công khai kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và các hoạt động của UBND tỉnh trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Định¹⁵; chỉ đạo thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm và kê khai bổ sung năm 2023 theo quy định¹⁶; ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 19/01/2024 về thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Định năm 2024¹⁷; ban hành và tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024¹⁸; ban hành kế hoạch và chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện công tác chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn tỉnh¹⁹; chỉ đạo các ngành, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-UBND ngày 11/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu về cải cách hành chính và chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong các

¹⁴ Một số văn bản như: Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban kèm theo Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu du lịch khách sạn nghỉ dưỡng Vĩnh Hội thuộc Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định; Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về nội dung chi, mức chi của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Định kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh; Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 Ban hành Quy chế phối hợp xem xét cho phép sử dụng thẻ đi lại doanh nhân APEC trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 Bãi bỏ Quyết định số 69/2022/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong công tác thẩm định, kiểm tra công tác nghiệm thu các dự án, công trình thuộc diện thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, thực hiện phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 Ban hành Quy chế phối hợp chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh Bình Định...

¹⁵ Trên lĩnh vực tài chính và ngân sách nhà nước: UBND tỉnh đã có Quyết định số 4909/QĐ-UBND ngày 24/12/2023 về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của tỉnh Bình Định; Quyết định số 4910/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 của tỉnh Bình Định; Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024. Theo quy định, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đã thực hiện nghiêm túc việc công khai quyết toán, dự toán và tình hình thực hiện dự toán trên Trang thông tin điện tử theo quy định. Trên lĩnh vực đầu tư công: UBND tỉnh đã có Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 về việc công khai tình hình phê duyệt quyết toán dự án đầu tư hoàn thành năm 2023; Quyết định số 4565/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2024. Trên lĩnh vực quản lý đất đai: Sở Tài nguyên và Môi trường đã công khai đầy đủ trên Trang thông tin điện tử của sở (<https://stnmt.binhding.gov.vn/vi/page/Thong-tin-tiep-can-dat-dai.html>) quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; thông tin về việc đấu giá đất, thu hồi đất, cho thuê đất, giao đất các dự án, công trình; về việc giao dịch bảo đảm, cấp Giấy chứng nhận, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh...

¹⁶ Tại Văn bản số 8834/UBNDNC ngày 21/11/2023 về việc thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023.

¹⁷ Trong kỳ, một số sở, ngành đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 07 công chức (Sở Xây dựng 03 người, Sở Lao động-TB&XH 03 người, Ban Dân tộc 1 người).

¹⁸ Quyết định số 4935/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2024; Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024; Quyết định số 4900/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 ban hành Kế hoạch triển khai mô hình “Hành chính phục vụ người dân” trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 4700/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 ban hành Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2024.

¹⁹ Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 23/02/2024 về chuyển đổi số tỉnh Bình Định năm 2024; Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 về ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh trong năm 2024.

cơ quan nhà nước các cấp, Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 20/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ; chỉ đạo tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo kế hoạch.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện việc kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023 của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật về PCTN và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 8834/UBND-NC ngày 21/11/2023.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Trong kỳ, chưa phát hiện vụ việc, vụ án tham nhũng qua các hoạt động tự kiểm tra; qua hoạt động giám sát, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, báo cáo, phản ánh. Cơ quan điều tra các cấp trong tỉnh đã thụ lý điều tra 08 vụ/13 bị can, trong đó kỳ trước chuyển sang 03 vụ/10 bị can²⁰, phục hồi điều tra 01 vụ/01 bị can²¹, khởi tố mới 04 vụ/02 bị can²²; đến nay đã kết thúc điều tra, đề nghị truy tố 01 vụ/01 bị can²³, đang tiếp tục điều tra 07 vụ/12 bị can.

4. Kết quả PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

Theo Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 14/12/2023, UBND tỉnh đề nghị người đứng đầu các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước có trách nhiệm chỉ đạo, xây dựng ban hành theo thẩm quyền các quy chế, quy định để triển khai các nội dung PCTN theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ, trọng tâm là ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức phù hợp với đặc thù trong tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, tổ chức mình; xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc đạo đức kinh doanh; cơ chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ; ban hành theo thẩm quyền quy định và phổ biến công khai, tập huấn cho người lao động, thành viên của doanh nghiệp, tổ chức biết các trường hợp xung đột lợi ích và cơ chế tiếp nhận thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích trong doanh nghiệp, tổ chức; xây dựng và thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu doanh nghiệp, tổ chức khi để xảy ra tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức do mình quản lý, phụ trách.

²⁰ 1) Vụ sai phạm trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xảy ra tại UBND xã Mỹ Đức, Phòng TN&MT huyện Phù Mỹ (điều tra lại, 05 bị can); 2) Vụ Bùi Văn Thăng-Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ xảy ra tại Ban Quản lý Rừng phòng hộ huyện Phù Mỹ (01 bị can); 3) Vụ Đưa, nhận hối lộ xảy ra tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 77-04D Bình Định thuộc Công ty CP Mỹ nghệ Bình Định, địa chỉ tại Khu Kinh tế Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn (04 bị can).

²¹ Vụ Đoàn Thị Ngọc Hà tội Tham ô tài sản xảy ra tại Công ty TNHH BĐS Hồng Đức, thành phố Quy Nhơn.

²² 1) Vụ nhận hối lộ xảy ra tại xã Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn (chưa xác định số bị can); 2) Vụ thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại UBND phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn (chưa xác định số bị can); 3) Vụ Triệu Tấn Bộ tội Đưa hối lộ cho cán bộ Công an Đồn Khu Kinh tế Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn (01 bị can); 4) Vụ Nguyễn Đình Kim-Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng người khác để trục lợi xảy ra tại huyện Vĩnh Thạnh (01 bị can).

²³ Vụ Triệu Tấn Bộ tội Đưa hối lộ cho cán bộ Công an Đồn Khu Kinh tế Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn.

UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Ngân hàng Nhà nước-Chi nhánh tỉnh Bình Định, theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật tăng cường kiểm tra, hướng dẫn việc triển khai thực hiện công tác PCTN đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; giao Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện công tác PCTN khu vực ngoài Nhà nước của các doanh nghiệp, tổ chức và của các sở, ngành chức năng có liên quan; theo định kỳ hoặc đột xuất, giúp UBND tỉnh tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện để báo cáo Thanh tra Chính phủ theo quy định.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 04 tổ chức xã hội có huy động đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện đã được UBND tỉnh quyết định cho phép thành lập và phê duyệt Điều lệ hoạt động²⁴; có 34 chi nhánh tổ chức tín dụng (TCTD) đang hoạt động (*gồm 08 TCTD thuộc ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước, 01 Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Định, 01 Ngân hàng Hợp tác xã Chi nhánh tỉnh Bình Định, 24 Chi nhánh Ngân hàng cổ phần ngoài nhà nước*) và 27 Quỹ tín dụng nhân dân và một số Công ty đại chúng có Trụ sở hoạt động trên địa bàn tỉnh.

Trong kỳ, cơ quan Công an các cấp trên địa bàn tỉnh qua thực hiện các biện pháp nghiệp vụ và tiếp nhận, xử lý tin báo về tội phạm đã phát hiện, khởi tố điều tra 03 vụ/06 bị can về tội Tham ô tài sản và tội Đưa hối lộ, Nhận hối lộ tại các tổ chức, doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước²⁵; đã kết thúc điều tra, đề nghị truy tố 01 vụ/01 bị can²⁶.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTNTC

Trong kỳ, UBND tỉnh và các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục tăng cường quan hệ phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, các cơ quan báo chí, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, Ban Thanh tra nhân dân, Tổ giám sát cộng đồng ở khu dân cư và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh trong việc tham gia xây dựng chính quyền nói chung và trong công tác PCTNTC nói riêng. Thông qua việc thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên, các Ban Thanh tra nhân dân, Tổ Giám sát cộng đồng ở khu dân cư tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật nói chung và pháp luật về PCTNTC nói riêng; vận động Nhân dân chấp hành pháp luật, tham gia xây dựng, củng cố chính quyền cơ sở.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

UBND tỉnh đã có Quyết định số 4251/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 về ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia PCTNTC đến năm 2030 trên địa bàn

²⁴ Quỹ Khuyến học tỉnh; Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo tỉnh; Quỹ Phòng, chống thiên tai; Hội Chữ thập đỏ tỉnh.

²⁵ 1) Vụ Đoàn Thị Ngọc Hà tội Tham ô tài sản xảy ra tại Công ty TNHH BĐS Hồng Đức, thành phố Quy Nhơn (01 bị can); 2) Vụ Đưa, nhận hối lộ xảy ra tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 77-04D Bình Định thuộc Công ty CP Mỹ nghệ Bình Định (04 bị can); 3) Vụ Triệu Tấn Bộ tội Đưa hối lộ cho cán bộ Công an Đồn Khu Kinh tế Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn (01 bị can).

²⁶ Vụ Triệu Tấn Bộ tội Đưa hối lộ cho cán bộ Công an Đồn Khu Kinh tế Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn.

tỉnh Bình Định, trong đó đã chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có chức năng liên quan, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về PCTN, nhất là trong phối hợp, chia sẻ thông tin, thực hiện các biện pháp ngăn chặn nhằm thu hồi tài sản bị tẩu tán hoặc truy bắt tội phạm tham nhũng bỏ trốn ra nước ngoài; việc tham gia các khuôn khổ hợp tác quốc tế khác có liên quan nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương trong PCTN, tiếp thu kinh nghiệm quốc tế về tổ tụng tư pháp, tương trợ tư pháp đáp ứng các yêu cầu trong giải quyết các vụ việc, vụ án tham nhũng có yếu tố nước ngoài (nếu có).

V. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT CHUNG

1. Ưu điểm, kết quả

Hoạt động thanh tra trong Quý I năm 2024 được triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, bám sát kế hoạch thanh tra đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; trong đó, ngành Thanh tra của tỉnh đã quán triệt và triển khai cuộc thanh tra chuyên đề về trách nhiệm thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công cho cá nhân, tổ chức theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ. Kết quả thanh tra đã phát hiện, kiến nghị xử lý một số vụ việc có vi phạm, góp phần chấn chỉnh, khắc phục những sơ hở, thiếu sót, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, số lượng các cuộc thanh tra, nhất là thanh tra chuyên ngành giảm nhiều so với cùng kỳ năm 2023 do các sở, ngành đã chuyển sang hình thức kiểm tra nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của Luật Thanh tra năm 2022.

Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC được chú trọng thực hiện thường xuyên, ngành Thanh tra của tỉnh đã tập trung tham mưu giải quyết kịp thời những vụ việc bức xúc, đông người, nhất là các vụ việc liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng thi công các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

Công tác PCTNTC được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, trong kỳ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác PCTNTC theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của UBND tỉnh; đồng thời thực hiện thường xuyên các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, việc thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

2. Tồn tại, hạn chế

Một số ngành, địa phương triển khai các cuộc thanh tra còn chậm so với kế hoạch thanh tra đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Việc chỉ đạo xem xét, giải quyết một số vụ việc KNTC thuộc thẩm quyền tại một số sở, ngành, địa phương còn chậm; biện pháp giải quyết một số vụ việc chưa phù hợp thực tế, nhất là những vụ việc liên quan công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất nên không dứt điểm, dẫn đến khiếu kiện kéo dài, vượt cấp. Việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng, tiêu cực còn hạn chế.

VI. CÔNG TÁC TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2024

1. Công tác thanh tra

Thanh tra tỉnh và các sở, địa phương tập trung chỉ đạo triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2024 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và các cuộc thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Hoạt động thanh tra phải bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, có chất lượng, hiệu quả, tránh chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, nhất là đối với doanh nghiệp. Chú trọng thực hiện thường xuyên công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra để việc xử lý sau thanh tra bảo đảm có hiệu lực, hiệu quả.

Trong quý II năm 2024, ngành Thanh tra của tỉnh khẩn trương kết thúc và ban hành kết luận, xử lý kết quả cuộc thanh tra chuyên đề về trách nhiệm thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công cho cá nhân, tổ chức; riêng Thanh tra tỉnh kết thúc và ban hành kết luận cuộc thanh tra chuyên đề việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và UBND tỉnh.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC

Các cấp, các ngành tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong chương trình, kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC”*. Duy trì thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác tiếp công dân từ tỉnh đến cơ sở, gắn với chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc giải quyết kịp thời các KNTC, kiến nghị, phản ánh của công dân. Tập trung chỉ đạo xem xét, giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật, dứt điểm các vụ việc KNTC thuộc thẩm quyền, nhất là những vụ việc bức xúc, đông người, vượt cấp và các vụ việc liên quan đến công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, thu hồi đất để triển khai thi công các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, kiên quyết, có hiệu quả các biện pháp PCTNTC theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tăng cường công tác thanh tra, giải quyết KNTC của công dân gắn với yêu cầu phát hiện, kiến nghị xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật những hành vi tham nhũng, tiêu cực; xem xét, xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách; tổ chức có hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện pháp luật về PCTNTC theo kế hoạch thanh tra năm 2024 đã đề ra. Trong đó, tập trung hoàn thành báo cáo kết quả thực hiện việc kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023 và báo cáo đánh giá công tác PCTN năm 2023 theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Thanh tra tỉnh.

Thanh tra tỉnh tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện việc kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023 đối với người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; triển khai thực hiện việc đánh giá công tác PCTN năm 2023 trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 198/KH-TTTP ngày 06/02/2024 của Thanh tra Chính phủ; tiến hành xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 theo kế hoạch đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

4. Công tác quản lý nhà nước và xây dựng ngành

Ngành Thanh tra của tỉnh thường xuyên nắm bắt tình hình việc quán triệt và thực hiện các quy định của pháp luật, các quy chế, quy định của ngành Thanh tra và các lĩnh vực khác có liên quan của các ngành, địa phương, nhất là các lĩnh vực nhạy cảm được dư luận xã hội quan tâm, các lĩnh vực dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng, vi phạm pháp luật nhằm góp phần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát với phương châm “*lấy phòng là chính, từ xa, từ sớm, từ cơ sở*”.

Thanh tra tỉnh và các sở, địa phương tiếp tục chú trọng củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan Thanh tra theo quy định của Luật Thanh tra năm 2022 và Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ công chức thanh tra; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm Thông tư số 01/2021/TT-TTTP ngày 11/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân; thực hiện quy định về PCTNTC, công khai minh bạch trong hoạt động của ngành Thanh tra. Riêng Thanh tra tỉnh tham mưu UBND tỉnh xem xét, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh bảo đảm có chất lượng, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Trên đây là kết quả công tác thanh tra, giải quyết KNTC và PCTNTC trên địa bàn tỉnh Quý I năm 2024. UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo./

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Cục II, TTCP;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Ban TCD tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/3/2024
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /4/2024 của UBND tỉnh)

MS	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Số liệu
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	76
2	Số văn bản sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
3	Số văn bản bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		0
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về PCTN được tổ chức	Lớp	6
5	Số lượt CB,CC,VC, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	3,459
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật PCTN được xuất bản	Tài liệu	62
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		0
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	cuộc	6
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	cuộc	0
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	16
	Kiến nghị xử lý hành chính		0
10	Tập thể	Tập thể	0
11	Cá nhân	Người	0
	Kiến nghị xử lý hình sự		0
12	Số vụ	vụ	0
13	Số đối tượng	Đối tượng	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		0
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		0
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ,TC,ĐV	20
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ,TC,ĐV	0
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ		0
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	4
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	5
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	40
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0

22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra t	Tr.đồng	0
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Tr.đồng	889
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn		0
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ,TC,ĐV	0
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Tr.đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		0
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	7
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		0
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	1,991
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	947
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Tr.đồng	0
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		0
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	2,710
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ,TC,ĐV	4
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		0
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		0
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	Vụ	0

51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	Người	0
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		0
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư	Người	0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng		0
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ	0
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	0
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		0
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)		0
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	Qua điều tra tội phạm		0
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	4
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	2
	Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng		0
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG		0
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
74.1	- Khiển trách	Người	0
74.2	- Cảnh cáo	Người	0
74.3	- Cách chức	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		0
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0

76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
76.1	Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
76.2	Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
76.3	Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
76.4	Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		0
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
82	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		0
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
83.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
83.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
84	Đất đai	m ²	0
84.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
84.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		0
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Đất đai	m ²	0
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG NGÀNH THANH TRA (Số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		0
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	vụ	0
88	Tổng số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	vụ	0
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	vụ	0
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		0
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	55
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0

98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Ủy BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Biểu số: 02PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/3/2024
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /4/2024 của UBND tỉnh)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra vụ việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
	Không có			

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Biểu số: 04/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN NỘI DUNG TỔ CÁO

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/3/2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /4/2024 của UBND tỉnh)

[illegible]

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/3/2024
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /4/2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền	Trong đó số vụ việc tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết														Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)						Chấp hành thời hạn giải quyết																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
						Đã giải quyết				Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Tổ cáo đúng	Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tổ cáo sai	Trong đó tố cáo tiếp sai	Tổ cáo có đúng, có sai	Trong đó tố cáo tiếp có đúng, có sai	Không đúng quy định	Chấp hành thời hạn giải quyết																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
	Tổ chức		Cá nhân									Số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số đối tượng	Số vụ			Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																															
	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)			Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)					Tiền (Trđ)	Đất (m²)		Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)	Đất (m²)	Tiền (Trđ)

||

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/3/2024
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /4/2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	Kết quả giải quyết														Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)							
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ		Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Giải quyết lần đầu			Giải quyết lần 2		Chấp hành thời hạn giải quyết			
					Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Khấu nại đúng	Khấu nại sai	Khấu nại đúng một phần	Công nhận QĐ g/q lần đầu	Hủy, sửa QĐ g/q lần đầu	Đúng quy định	Không đúng quy định
									Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)														
MS	1=2+3	2	3	4	5=20+.. +24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
Thanh tra	48	21	27	48	34	9	0	0	0	0	2,400	220	0	5	0	0	0	0	0	4	20	2	7	1	43	0
Số, ngành	41	18	23	41	32	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	10	3	17	0	35	0
Cấp huyện	95	0	95	95	75	10	0	0	0	0	0	0	0	5	0	0	0	0	0	8	52	10	5	0	85	0
Xã, phường	26	1	25	26	19	3	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	2	11	3	3	0	22	0
Tổng	210	40	170	210	160	25	0	0	0	0	2,400	220	0	12	0	0	0	0	0	16	93	18	32	1	185	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ, GIẢI QUYẾT ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/3/2024
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /4/2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xem xét về điều kiện xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết		Kết quả xử lý đơn				Kết quả giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền	
	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			Số vụ việc đã giải quyết	Số vụ việc chưa giải quyết
																Tổng số	Chuyển đơn	Đơn độc giải quyết		
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+10+11+12= 13+14=15+16	9	10	11	12	13	14	15	16= 17+18	17	18	19	20
Thanh tra	39	0	39	39	0	39	15	15	0	10	0	5	9	6	10	5	5	0	9	1
Sở, ngành	130	4	126	130	4	126	118	118	2	98	0	18	36	82	42	76	54	22	38	4
Cấp huyện	203	0	203	203	0	203	197	197	24	107	20	46	48	149	124	73	40	33	108	16
Xã, phường	302	4	298	302	4	298	302	302	7	134	3	158	102	200	154	148	148	0	136	18
Tổng	674	8	666	674	8	666	632	632	33	349	23	227	195	437	330	302	247	55	291	39

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/3/2024
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /4/2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc tố cáo theo nội dung										Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết		Kết quả xử lý							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính					Tham nhũng	Lĩnh vực Tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Tố cáo tiếp		Chưa giải quyết, trong hạn	Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền				
									Tổng cộng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Công chức, công vụ	Khác					Quá thời hạn chưa giải quyết	Đã có kết luận giải quyết		Tổng số	Tố cáo lần đầu	Tố cáo tiếp	Tổng số	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết		
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7	8=9+14+15+16+17=18+19+20=21+24	9=10+11+12+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21 = 22+23	22	23	24=25+26	25	26	27	
Thanh tra	23	0	23	23	0	23	7	7	7	0	5	2	0	0	0	0	0	0	1	6	1	1	0	6	6	0	2	
Sở, ngành	9	0	9	9	0	9	7	7	4	0	0	0	4	0	2	0	1	0	2	5	0	0	0	7	7	0	4	
Cấp huyện	11	0	11	11	0	11	11	11	11	0	4	1	6	0	0	0	0	0	0	11	8	7	1	3	3	0	0	
Xã, phường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	43	0	43	43	0	43	25	25	22	0	9	3	10	0	2	0	1	0	3	22	9	8	1	16	16	0	6	

||

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/3/2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /4/2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc khiếu nại theo nội dung							Phân loại vụ việc KN theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
	Tổng số	Số đơn kỳ trước chuyển sang	Số đơn tiếp nhận đơn trong kỳ	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Đơn kỳ trước chuyển sang	Tổng	Số vụ việc	Số đơn	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Đã được giải quyết			Chưa giải quyết xong	Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền				
									Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Khác				Lần đầu	Lần 2	Đã có bản án của tòa		Tổng	Lần đầu	Lần 2	Tổng	Hướng dẫn	Đơn đốc giải quyết		
MS	1=2+3	2	3	4= 5+6	5	6	7	8	9=10+11+12 2	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20=21+22	21	22	23 = 24+25	24	25	26	
Thanh tra	139	21	118	139	21	118	73	73	71	5	64	2	0	0	2	29	2	0	42	48	29	19	25	25	0	0	
Sở, ngành	94	18	76	93	18	75	83	84	80	1	77	2	2	0	2	18	3	0	63	41	19	22	43	38	5	0	
Cấp huyện	123	15	108	123	15	108	123	123	109	11	86	12	2	0	12	46	5	0	72	95	95	0	28	23	5	1	
Xã, phường	47	1	46	47	1	46	47	47	40	3	32	5	2	0	5	16	0	0	31	26	26	0	21	21	0	0	
Tổng	403	55	348	402	55	347	326	327	300	20	259	21	6	0	21	109	10	0	208	210	169	41	117	107	10	1	

||

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Biểu số: 01/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN
Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/3/2024
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /4/2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Tổng số đơn phải xử lý			Số đơn đã xử lý	Số đơn chưa xử lý (chuyển kỳ sau xử lý)	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Chưa giải quyết xong	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền				
											Lần đầu	Nhiều lần		Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết	
MS	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6=8+9+10 =11+12+13=14+18	7	8	9	10	11	12	13	14 = 15+16+17	15	16	17	18 = 19+20+21	19	20	21	22
Thanh tra	201	21	180	201	0	95	95	73	7	15	39	2	54	59	48	1	10	36	25	11	0	0
Số, ngành	233	22	211	232	1	208	209	83	7	118	51	8	149	83	41	0	42	125	25	89	11	20
Cấp huyện	337	15	322	337	0	331	331	123	11	197	94	5	232	227	95	8	124	104	52	30	22	25
Xã, phường	349	6	343	349	0	349	349	47	0	302	109	7	233	180	26	0	154	169	21	148	0	1
Tổng	1120	64	1056	1119	1	983	984	326	25	632	293	22	668	549	210	9	330	434	123	278	33	46

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Biểu số: 01/TCD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/3/2024
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /4/2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																					
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Thủ trưởng tiếp								Ủy quyền tiếp													
						Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người							
															Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần				Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp
MS	1=4+13+22	2=5+14+23	3=6+7+15+16+24+25	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29				
Cấp tỉnh	162	281	162	99	217	93	6	6	65	0	6	3	9	10	9	0	0	0	0	0	22	54	54	54	0	0	0	0	0				
Sở, ngành	40	47	40	35	42	31	4	0	0	0	0	63	5	5	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
Cấp huyện	159	198	140	113	151	91	0	0	0	0	0	77	43	44	46	0	0	0	0	0	3	3	3	3	0	0	0	0	0				
Xã, phường	262	306	211	181	210	152	3	0	0	0	0	1304	71	86	46	0	0	0	0	0	18	10	10	10	0	0	0	0	0				
Tổng	623	832	553	428	620	367	13	6	65	0	6	1447	128	145	106	0	0	0	0	0	43	67	67	67	0	0	0	0	0				

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Biểu số: 07/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN, QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT
QUA THANH TRA CHUYÊN NGÀNH

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/3/2024
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /4/2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế (Tr.đ)						Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính						Đã khởi tố		Ghi chú
	Số tiền vi phạm đã thu hồi (tiền và tài sản quy thành tiền)			Số tiền vi phạm đã xử lý khác			Số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu (Tr.đ)			Số tổ chức, cá nhân đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức khác					
	Tổng số	về ngân sách nhà nước	về tổ chức, đơn vị	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11	12	13	14	15
Tổng	0	0	0	0	0	0	1000	1000	0	0	0	0	0	0	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Biểu số: 06/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA CHUYÊN NGÀNH

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/3/2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /4/2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra trong kỳ			Số cuộc đã ban hành kết luận	Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra	Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra	Số tổ chức, cá nhân vi phạm			Tổng số tiền vi phạm (tiền và tài sản quy thành tiền)			số tiền kiến nghị thu hồi (tiền và tài sản quy thành tiền)			Số tiền kiến nghị xử lý khác	Quyết định xử phạt hành chính được ban hành	Xử phạt vi phạm hành chính						Chuyển cơ quan điều tra			
	Tổng số	Phân loại					Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Về NSNN	Về tổ chức, đơn vị	Bằng tiền			Bằng hình thức khác									
		Đột xuất	Kế hoạch												Tổng số			Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		
																										Tổng số	Cá nhân
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11	12	13=14+15	14	15	16	17=18+19	18	19	20=21+22	21	22	23=24+25	24	25	26	27
Tổng	9	7	2	1	11	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	0	1000	1000	0	0	0	0	0	0

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Biểu số: 06/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA CHUYÊN NGÀNH

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/3/2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /4/2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra trong kỳ			Số cuộc đã ban hành kết luận	Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra	Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra	Số tổ chức, cá nhân vi phạm			Tổng số tiền vi phạm (tiền và tài sản quy thành tiền)			số tiền kiến nghị thu hồi (tiền và tài sản quy thành tiền)			Số tiền kiến nghị xử lý khác	Quyết định xử phạt hành chính được ban hành	Xử phạt vi phạm hành chính						Chuyển cơ quan điều tra																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													
	Tổng số	Phân loại					Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Về NSNN	Về tổ chức, đơn vị			Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Bằng tiền			Bằng hình thức khác																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
		Đột xuất	Kế hoạch																				Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức

ỦY BAN NHÂN DÂN

TỈNH BÌNH ĐỊNH

Biểu số: 05/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/3/2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /4/2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng sai phạm		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Thực hiện		Hình thức				Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (trđ)	Đất (m2)	Tiền (trđ)	Đất (m2)	Tiền (trđ)	Đất (m2)	Hành chính		Chuyển điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số)
		Triển khai từ kỳ trước chuyển	Triển khai trong kỳ	Theo kế hoạch	Đột xuất									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	=2+3=4+	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Thanh tra tỉnh	2	1	1	2	0	1	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Thanh tra huyện	3	1	2	3	0	1	3	0	112,000	0	0	0	112,000	0	0	0	0	0
Thanh tra sở	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng=	5	2	3	5	0	2	5	0	112,000	0	0	0	112,000	0	0	0	0	0

[illegible]

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Biểu số: 03/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/3/2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /4/2024 của UBND tỉnh)

[illegible]

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Biểu số: 02/TTr

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA HÀNH CHÍNH

Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/3/2024
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /4/2024 của UBND tỉnh)

Đơn vị	Kết luận thanh tra phải thực hiện		Tiến độ thực hiện kết luận		Thu hồi về NSNN				Xử lý khác về kinh tế				Xử lý hành chính				Xử lý hình sự				Hoàn thiện cơ chế, chính sách (văn bản)	
	Tổng số	Trong đó số kết luận chưa thực hiện xong kỳ trước chuyển sang	Số kết luận đã hoàn thành	Số kết luận chưa hoàn thành	Tiền (trđ)		Đất (m2)		Tiền (trđ)		Đất (m2)		Tổng số phải xử lý		Xử lý trong kỳ		Đã chuyển cơ quan điều tra		Khởi tố trong kỳ		Tổng số kiến nghị phải hoàn thiện	Số kiến nghị đã thực hiện xong
					Tổng số tiền phải thu	Tổng số tiền đã thu	Tổng số đất phải thu	Tổng số đất đã thu	Tổng số tiền phải xử lý khác	Tổng số tiền đã xử lý khác	Tổng số đất phải xử lý khác	Tổng số đất đã xử lý khác	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Vụ	Đối tượng		
MS	I=3+4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
Thanh tra tỉnh	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	14	0	0	0	0	0	0
Thanh tra huyện	2	0	2	0	0	0	0	0	0	0	112,000	112,000	0	0	1	6	0	0	0	0	0	0
Thanh tra sở	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng=	3	0	3	0	0	0	0	0	0	0	112,000	112,000	0	0	2	20	0	0	0	0	0	0